

Số: 3609 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Chương trình hành động số 85-CTr/TU ngày 15/7/2020 của Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố) tại Tờ trình số 177/TTr-SNN ngày 01/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia PCTT;
- Bộ NN&PTNT
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, NC&KTGS;
- CV: TL;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

KẾ HOẠCH

PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3609 /QĐ-UBND ngày 13 / 12 /2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Các căn cứ pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Đất đai ngày 29/11/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đất đai ngày 17/6/2020;
- Các Nghị định, Thông tư và Văn bản Hướng dẫn về công tác Phòng, chống thiên tai.

2. Mục đích và yêu cầu

2.1. Mục đích

- Phù hợp với Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021.

- Phù hợp với Chương trình hành động số 85-CTr/TW ngày 15/7/2020 của Ban thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 26/8/2020 của UBND thành phố về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2.2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, đồng thời ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Thực hiện có hiệu quả phương châm "bôn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên

tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn thành phố.

II. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CỦA THÀNH PHỐ

1. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai

Thực hiện Luật, các Chỉ thị, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai (PCTT), với phương châm “chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”. Đến nay thành phố Hải Phòng đã xây dựng, hoàn thiện cơ bản đảm bảo các yêu cầu về bộ máy quản lý, cơ chế chính sách trong công tác PCTT; công tác chỉ đạo và điều hành được triển khai đồng bộ từ cấp thành phố đến các địa phương với kết quả đã thực hiện như sau:

- Tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy (BCH) PCTT&TKCN từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, của từng thành viên BCH các cấp trong công tác PCTT&TKCN;

- Xây dựng triển khai các văn bản pháp luật về PCTT&TKCN, phổ biến quán triệt đến từng người dân;

- Xây dựng các kế hoạch, phương án, chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” từ nhân dân, các cấp, các ngành nhằm đảm bảo ứng phó với các kịch bản thiên tai xảy ra;

- Rà soát, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các phương án chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai theo cấp độ thiên tai; phương án sản xuất nông lâm nghiệp thích ứng với các ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu,...;

- Quản lý, đầu tư, duy tu, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình trọng điểm về phòng, chống sạt lở, thủy lợi để bảo vệ dân cư và ổn định sản xuất, kinh doanh;

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn thành phố, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống, ứng phó với thiên tai ở các

khu vực xung yếu, đông dân cư. Tổ chức huấn luyện, diễn tập cho lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn thành phố;

- Triển khai thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn thành phố theo từng ngành, từng lĩnh vực;

- Huy động mọi nguồn lực tài chính cho công tác PCTT&TKCN. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác PCTT&TKCN;

- Thực hiện xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai (Quỹ) của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định về đối tượng, mức đóng góp tại Điều 12 và thực hiện miễn giảm đóng góp Quỹ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai;

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị cấp thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, phương án PCTT phù hợp với diễn biến thời tiết và đặc điểm cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Hệ thống chỉ huy PCTT&TKCN các cấp và quy chế phối hợp

Hệ thống BCH PCTT&TKCN được tổ chức và hoạt động từ cấp thành phố đến cấp huyện, cấp xã cụ thể:

- BCH PCTT&TKCN thành phố do Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ của các thành viên BCH PCTT&TKCN thành phố; trong đó, Chủ tịch UBND thành phố là Trưởng ban BCH PCTT&TKCN thành phố phụ trách chung, trực tiếp chỉ huy công tác PCTT&TKCN trong thành phố. Phó Chủ tịch UBND thành phố là Phó Trưởng ban thường trực giúp Trưởng ban giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách về PCTT&TKCN. Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự thành phố là Phó trưởng ban phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn thiên tai, tổ chức tìm kiếm cứu nạn người, cứu hộ công trình và các phương tiện gặp sự cố do thiên tai. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực của BCH PCTT&TKCN thành phố. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Phó Trưởng ban phụ trách công tác PCTT, tổ chức công tác phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

BCH PCTT&TKCN Hải Phòng được thành lập từ ngày 09/4/2015 theo Quyết định số 735/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng, có trụ sở tại: *Khu đô thị Nam sông Lạch Tray, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, số điện thoại: 0225.3.701.986, số fax: 0225.3.835892.* BCH PCTT&TKCN được kiện toàn hàng năm, năm 2021 với 31 thành viên.

Văn phòng Thường trực BCH PCTT&TKCN (VPTT BCH) thành phố do Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ trực

ban chung theo chế độ 24/24h, tham mưu cho BCH PCTT&TKCN thành phố chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ PCTT&TKCN trên địa bàn thành phố.

UBND thành phố đã phê duyệt chủ trương xây dựng Trung tâm Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai thành phố; đầu tư xây dựng Trụ sở của VPTT BCH với quy mô đảm bảo yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành, trực ban.

Theo quy định, công tác trực ban phải thực hiện thường xuyên trong cả năm. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, VPTT BCH đã chủ động bố trí nhân lực, phân công nhiệm vụ cho Phòng Phòng chống thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai chủ trì thực hiện.

Các bộ phận thường trực về ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố tràn dầu, an toàn đường thủy nội địa được giao cho các đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng, Công an thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải.

Đối với cấp huyện, Văn phòng Thường trực BCH PCTT&TKCN cấp huyện do phòng chuyên môn thuộc UBND đảm nhiệm (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế huyện). Tuy nhiên, do biên chế và bố trí nhân lực của các phòng chuyên môn cấp huyện có hạn; thậm chí có nơi còn thiếu trang thiết bị văn phòng, cơ sở vật chất cũng như trụ sở văn phòng, không có công chức chuyên môn, nghiệp vụ về PCTT nên việc thực hiện nhiệm vụ trực ban tham mưu còn hạn chế. Đối với cấp xã, công tác thường trực PCTT thường được giao cho cán bộ phụ trách văn phòng hoặc cán bộ chuyên trách nông nghiệp-thủy lợi. Việc đảm bảo chế độ trực ban chủ yếu chỉ trong thời gian có thiên tai.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc đã thực hiện cụ thể hóa bản tin dự báo bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) từng bước cải tiến nội dung và hình thức các bản tin dự báo, nhất là các bản tin dự báo ATNĐ, bão, lũ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như giông, lốc, mưa lớn; bản tin dự báo về xu thế thời tiết, thủy văn 10 ngày, bản tin dự báo thời tiết biển, bản tin dự báo hải văn tại địa phương. Nâng cao chất lượng bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai, trọng tâm là nâng cao chất lượng và thời gian dự báo ảnh hưởng của bão, ATNĐ, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn. Hiện thời gian cảnh báo lũ trên các sông, không khí lạnh, các đợt nắng nóng diện rộng, bão ngoài Biển Đông và có khả năng đổ bộ vào vùng biển nước ta do Đài thực hiện đảm bảo sớm trước 3-5 ngày; nhận định về tình hình hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng sớm và sát hơn với thực tế. Chất lượng dự báo các bản tin hạn ngắn (hàng ngày 12-24 giờ) đạt 85%, hạn vừa (3-10 ngày) và hạn dài (tháng, mùa, khí hậu) đạt 78%. Nhiều tiến bộ khoa học, trang thiết bị, công nghệ mới đã được triển khai ứng dụng có hiệu quả, từng bước hiện đại hóa và hoàn thiện công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (KTTV).

Đài KTTV khu vực Đông Bắc đã theo dõi chặt chẽ tình hình KTTV trên phạm vi khu vực Đông Bắc và thành phố Hải Phòng, phát hiện và dự báo kịp thời các hiện tượng thời tiết thủy văn nguy hiểm. Công tác cảnh báo sớm, nhất là cảnh báo mưa giông, thời tiết nguy hiểm trên biển, mưa lớn,...được đặc biệt chú trọng. Trong các bản tin thiên tai luôn kèm theo cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định.

Tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình KTTV đối với các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn thành phố như bão, ATNĐ, các đợt không khí lạnh, mưa lớn, ...

Các bản tin dự báo, cảnh báo của Đài đã được chuyển qua mạng, fax kịp thời đến BCH PCTT&TKCN thành phố, các ban, ngành chức năng, phương tiện thông tin đại chúng, cập nhật lên Website của Đài để thông tin đến cộng đồng. Ngoài ra, Đài cũng thường xuyên ra các bản tin dự báo KTTV phục vụ các hoạt động kinh tế-xã hội và các sự kiện trọng đại của thành phố Hải Phòng.

Việc dự báo, cảnh báo sớm về thiên tai trên địa bàn dựa vào thông tin dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn và sử dụng sản phẩm radar Nhật vào dự báo cảnh báo, đặc biệt cảnh báo mưa giông cực ngắn, dự báo cảnh báo mưa lớn. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, các Đài KTTV khu vực và các Đài KTTV thành phố nhằm tham vấn, chia sẻ thông tin về tình hình diễn biến của bão, ATNĐ, mưa, lũ và kịp thời phục vụ công tác dự báo lũ sát với diễn biến thực tế.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ PCTT

Phương tiện, trang thiết bị chủ yếu gồm ô tô, tàu, xe cứu thương, xe cứu hộ, xe chở quân, xuồng, phao bè, phao tròn, áo phao, nhà bạt, xuồng cứu hộ, đệm hơi cứu nạn, máy móc chuyên dùng, ... phần lớn được quản lý tại Bộ Chỉ huy quân sự thành phố và Ban Chỉ huy quân sự huyện, VPTT BCH PCTT&TKCN thành phố, Công an thành phố, các huyện. Ngoài ra Bộ Chỉ huy quân sự thành phố còn hiệp đồng với các đơn vị quân đội khác trong thành phố để thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

Khi thiên tai xảy ra, ngoài các trang thiết bị của lực lượng thường trực còn có thể trưng dụng các trang thiết bị của các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn như: Tre cây, phen nứa, rom, rạ, mai, cuốc, xẻng, bao tải, xe thô sơ... giao cho mỗi hộ gia đình thuộc các xã ven đê chuẩn bị. Các huyện có kế hoạch hiệp đồng cụ thể với các hộ gia đình có tre để khi cần huy động xử lý sự cố được ngay, sẵn sàng xử lý khi có sự cố xảy ra theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện về cơ sở vật chất của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, ban Chỉ

đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, BCH PCTT&TKCN thành phố Hải Phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng thành phố và các ngành, đơn vị đã tiếp nhận, quản lý và sử dụng các phương tiện, trang thiết bị được cấp theo đúng các quy định hiện hành, thường xuyên làm tốt các công tác bảo quản, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đảm bảo yêu cầu chủ động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế-xã hội của thành phố. Các lực lượng thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thường xuyên kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng trang thiết bị, kịp thời sửa chữa, bổ sung thay thế trang thiết bị hư hỏng đảm bảo đúng, đủ số lượng trang thiết bị phục vụ yêu cầu công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Các đơn vị được giao trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đã tổ chức tiếp nhận đúng, đủ số lượng theo kế hoạch, đảm bảo an toàn, sử dụng đúng mục đích.

5. Công tác cứu hộ, cứu nạn

Trong 5 năm qua (2016-2020), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu 3, của UBND thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác PCTT&TKCN. Thường xuyên cập nhật các văn bản mới về công tác PCTT&TKCN; cập nhật, bổ sung các phương án kế hoạch hành động. Công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập các tình huống về PCTT&TKCN được duy trì có nền nếp, đạt kết quả tốt. Duy trì nghiêm túc chế độ trực chỉ huy, trực ban tại các cơ quan, đơn vị. Chủ động phối hợp nắm chắc tình hình, diễn biến các sự cố thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; kịp thời tham mưu, đề xuất với thành phố, Quân khu tổ chức lực lượng, phương tiện tham gia xử lý, khắc phục có hiệu quả các tình huống về PCTT&TKCN, phòng chống cháy nổ cháy rừng trên địa bàn hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhà nước và nhân dân. Xác định công tác PCTT&TKCN là nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trong thời bình. Hàng năm Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng chuẩn bị và tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được cấp ủy, chính quyền và nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

Thường xuyên kiện toàn BCH PCTT&TKCN các cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kịp thời bổ sung, kiện toàn tổ chức biên chế các đơn vị cơ động của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ PCTT&TKCN như: Sử dụng các lực lượng quân đội (Trung đoàn 50, Tiểu đoàn TTG34, Đại đội TS20, Trung đội TT18...), công an, y tế, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, lực lượng xung kích, thanh niên tình nguyện, Hội nông dân, các đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Trong đó quân đội, công an, xung kích là lực lượng đóng vai trò nòng cốt ở các cấp. 100% các xã/phường/thị trấn đã thành lập Đội xung kích PCTT.

Ngoài ra còn sử dụng lực lượng của các đơn vị như: Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng thành phố, Bộ Tư lệnh Vùng I Hải quân, Cảnh sát biển, Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Khu vực I, Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng, Cảnh sát giao thông đường thủy, Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng và các lực lượng làm công tác PCTT&TKCN trên địa bàn thành phố phối hợp trong công tác PCTT&TKCN.

Trong giai đoạn 2016-2020, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đã phối hợp cùng các lực lượng trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ PCTT&TKCN như: hỗ trợ người dân thu hoạch lúa mùa, sơ tán người dân đến khu an toàn, hỗ trợ người dân neo đậu, tránh trú tàu thuyền, giúp đỡ người dân phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai...

Trong 5 năm qua, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố phối hợp với các lực lượng điều động 60.200 lượt cán bộ, chiến sỹ (Bộ đội thường trực: 15.765 đ/c, dân quân tự vệ 44.454 đ/c) và 1.108 phương tiện các loại phối cơ quan chức năng và Bộ đội Biên phòng kiểm đếm thông báo cho 18.980 phương tiện/64.387 lao động, lồng bè đang hoạt động trên biển vào neo đậu tránh trú bảo an toàn. Tham gia tập huấn tìm kiếm cứu nạn đường biển do Cục cứu hộ, cứu nạn/Bộ Tổng Tham mưu tổ chức: 29 đ/c (năm 2016 = 04 đ/c; năm 2017 = 05 đ/c; năm 2018 = 05 đ/c; năm 2019 = 03 đ/c; năm 2020 = 04 đ/c). Đặc biệt, năm 2016, Bộ chỉ huy quân sự thành phố đăng cai và tham gia tập huấn Ứng phó sự cố tràn dầu do Bộ Quốc phòng tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, được lãnh đạo các cấp đánh giá cao. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các quận, huyện tổ chức diễn tập PCTT&TKCN sát với tình hình của địa phương. Trong 5 năm qua đã chỉ đạo 80 cuộc diễn tập PCTT&TKCN (Quân khu và thành phố chỉ đạo 02 lần vào năm 2013 và 2017: 15 quận huyện mỗi năm tổ chức diễn tập 01 lần).

Hàng năm căn cứ kế hoạch PCTT&TKCN, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập, triển khai xây dựng kế hoạch bảo đảm công tác Hậu cần, Kỹ thuật cho thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên duy trì tốt lượng dự trữ Hậu cần, bảo đảm hệ số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong 5 năm đã phối hợp điều động 61.020 lượt cán bộ chiến sỹ giúp đỡ nhân dân thu hoạch 4.343 ha lúa mùa; sơ tán, kiểm đếm thông báo 22.176 phương tiện/76.254 hộ, lao động, lồng bè đang hoạt động trên biển vào neo đậu, tránh trú bảo an toàn: Huy động 10.154 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia giúp đỡ nhân dân phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai: Năm 2016: 7.290 lượt người (Bộ đội thường trực 3.732 đ/c; Dân quân 4.558 đ/c), 92 phương tiện. Năm 2017: 1.025 lượt người (Bộ đội chủ lực: 372 đ/c; Dân quân 653 đ/c), 70 phương tiện. Năm 2018: 885 lượt người (Bộ đội chủ lực: 410 đ/c; Dân quân 475 đ/c), 24 phương tiện, năm 2019: 820 lượt CBCS, DQTV (BĐTT 350 đ/c; DQTV: 470 đ/c) và 24 phương tiện các loại;

năm 2020: 150 cán bộ, chiến sỹ; 200 dân quân và 10 phương tiện.

Trong 5 năm đã huy động 11.575 lượt cán bộ chiến sỹ, Dân quân tự vệ, 243 phương tiện và hàng nghìn dụng cụ các loại phối hợp xử lý 183 vụ cháy nổ trên địa bàn; Năm 2016: 1.080 lượt người (Bộ đội thường trực 751 đ/c, Dân quân 329 đ/c) 51 phương tiện. Năm 2017: 1.848 lượt người (Bộ đội thường trực 571 đ/c; Dân quân 771 đ/c), 76 phương tiện. Năm 2018: 1.378 lượt người (Bộ đội thường trực 850 đ/c; Dân quân 528 đ/c), 65 phương tiện. Năm 2019: 1.125 lượt cán bộ chiến sỹ, Dân quân tự vệ (bộ đội 156 đ/c; DQTV 250 đ/c; CA, PCCC 425 đ/c, lực lượng khác 294 người), 41 phương tiện; Năm 2020: 1.682 người, 187 phương tiện.

6. Thông tin, truyền thông trong PCTT

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT được thành phố và các địa phương quan tâm tổ chức thực hiện thông qua các hình thức: Tuyên truyền, phổ biến trên phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức phát tờ rơi; áp phích tại các trụ sở cơ quan, công trình công cộng.

UBND các cấp và BCH PCTT&TKCN các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời, chính xác các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân vùng thiên tai, đặc biệt vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai.

Các văn bản chỉ đạo, điều hành, chỉ huy ứng phó sự cố thiên tai của thành phố được tuyên truyền, phổ biến thông qua: Văn bản điện tử, fax, email, SMS, internet, hệ thống phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin VHF, hệ thống cảnh báo sớm, tuyên truyền trực tiếp, mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng bưu chính công cộng và các hình thức tuyên truyền, phổ biến khác...

Thông tin về PCTT được đăng tải, cập nhật hàng ngày trên trang thông tin điện tử của VPTT BCH PCTT&TKCN thành phố:

<http://dedieuhaiphong.gov.vn>

<https://www.facebook.com/PhongChongThienTaiDuaVaoCongDong/>

<http://pctt.hpnet.vn>

<https://haiphong.gov.vn>

7. Năng lực và nhận thức cộng đồng trong PCTT

Nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa rủi ro thiên tai (RRTT) ngày càng được tăng cường, ngày càng được nâng cao; đã có sự quan tâm, hiểu biết căn bản về giảm nhẹ RRTT và thích ứng với BĐKH. Tuy nhiên, việc hiểu đúng, vận dụng kiến thức để có hành động phù hợp để ứng phó còn hạn chế.

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về

công tác PCTT, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành kế hoạch thực hiện, theo đó, các xã, phường, thị trấn đã thành lập các đội xung kích PCTT cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt. Thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ" và phương châm "chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả" trong PCTT, chủ động, linh hoạt, sáng tạo; quán triệt phương châm phòng tránh là chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn.

Lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế-xã hội của thành phố và các địa phương.

Trong công tác triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý RRTT dựa vào cộng đồng", một số xã đã thành lập được nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng thực hiện công tác đánh giá RRTT dựa vào cộng đồng và hỗ trợ tham mưu cho chính quyền xã xây dựng kế hoạch PCTT dựa vào cộng đồng.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT được thành phố và các địa phương quan tâm tổ chức thực hiện thông qua các hình thức: Tuyên truyền, phổ biến trên phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức hội nghị tập huấn; phát tờ rơi; áp phích tại các trụ sở cơ quan, công trình công cộng.

8. Đánh giá năng lực các cơ sở hạ tầng PCTT

8.1. Hệ thống đê điều

Toàn thành phố hiện có 24 tuyến đê với tổng chiều dài 416,928km đi qua 13 quận, huyện, trong đó: Chiều dài đê từ cấp III trở lên: 247,882km (đê cấp II dài 68,664km; cấp III dài 179,218 km); Chiều dài đê dưới cấp III: 169,046km (đê cấp IV). Phần lớn các tuyến đê có khả năng chống chịu bão lũ ở mức trung bình do nhiều vị trí đã trong tình trạng xuống cấp, nhiều đoạn cao trình thấp hơn cao trình thiết kế, còn nhiều vị trí xung yếu, kém ổn định, cụ thể: Toàn bộ hệ thống đê có 324,56km đê ổn định đảm bảo an toàn (chiếm 77,85%); 82,56km đê kém ổn định chưa đảm bảo an toàn (chiếm 19,80%); 9,80km đê xung yếu có nguy cơ mất an toàn cao (chiếm 2,35%).

Hiện trạng đê cấp III trở lên: Tổng số 97,71km đê còn thiếu cao trình so với cao trình thiết kế; 86,618km đê mặt đê còn nhỏ hẹp (Theo TCVN 9902:2016), chưa đảm bảo theo mặt cắt thiết kế; Đê cấp IV: Tổng số 54,189km đê còn thiếu cao trình so với cao trình thiết kế; 23,649km đê mặt đê còn nhỏ hẹp chưa đảm bảo theo mặt cắt thiết kế.

Toàn thành phố có 90,71km kè (50,68km kè đê cấp IV trở lên và 40,03km kè đê cấp IV), trong đó: 13,11km kè (8,50km kè đê cấp III trở lên và 4,61km kè đê cấp IV) có diễn biến sạt lở cần tu bổ, sửa chữa; 19,06km kè (4,79km kè đê

cấp III trở lên và 14,27km kè đê cấp IV) có diễn biến sạt lở cần theo dõi và 58,54km kè (37,40km kè đê cấp III trở lên và 21,14km kè đê cấp IV) ổn định. Toàn thành phố có 64,10km kè ổn định đảm bảo an toàn (chiếm 70,66%); 21,43km kè kém ổn định chưa đảm bảo an toàn (chiếm 23,62%); 5,18km kè xung yếu có nguy cơ mất an toàn cao (chiếm 5,71%).

Có 50 điểm canh đê (đê cấp III trở lên có 38 điểm và đê cấp IV có 12 điểm). Trong đó có 20 điểm (17 điểm đê cấp III trở lên, 03 điểm đê cấp IV) hiện trạng còn tốt; 30 điểm (21 điểm đê cấp III trở lên, 09 điểm đê cấp IV) bị hư hỏng cần sửa chữa, xây mới.

Có 387 cống (242 cống đê cấp III trở lên và 145 cống đê cấp IV), trong đó có 05 cống (03 cống đê cấp III trở lên và 02 cống đê cấp IV) cần hoàn chỉnh; 05 cống (01 cống đê cấp III trở lên và 04 cống đê cấp IV) hiện đang thi công dở dang; 55 cống (41 cống đê cấp III trở lên và 14 cống đê cấp IV) hư hỏng nặng, cần phải xây dựng mới; 125 cống (69 cống đê cấp III trở lên và 55 cống đê cấp IV) bị hư hỏng, cần được sửa chữa và 197 cống (128 cống đê cấp III trở lên và 70 cống đê cấp IV) hiện ổn định. Tổng có 210 cống đảm bảo an toàn (chiếm 54,26%); 122 cống kém an toàn (chiếm 31,52%); 55 cống xung yếu (chiếm 14,21%).

8.2. Hệ thống công trình thủy lợi

Toàn thành phố được phân chia thành 06 hệ thống các công trình thủy lợi độc lập, gồm: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Đa Độ, An Hải, Thủy Nguyên và huyện đảo Cát Hải. Tổng số công trình thủy lợi gồm có 387 cống dưới đê; 602 trạm bơm điện tưới, tiêu nước; 3.833 tuyến kênh chìm từ cấp 3 trở lên với tổng chiều dài 4.059,2km, 1.296km kênh cứng sau trạm bơm điện, 15.510 tuyến kênh nội đồng sau điểm giao nhận có tổng chiều dài 4.818,6km.

Trên địa bàn thành phố hiện có 07 hồ chứa, bao gồm: 06 hồ chứa nước ngọt tại các xã huyện Cát Hải (gồm các hồ: Việt Hải, Hiền Hào, Khe Sâu - xã Trân Châu, Trân Châu, Phù Long, Xuân Đám) và 01 hồ chứa trên huyện đảo Bạch Long Vĩ.

Chương trình củng cố, bảo vệ và nâng cấp các tuyến đê biển hiện có từ Quảng Ninh đến Quảng Nam theo Quyết định số 58/2006/QĐ-TTg ngày 14/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó thành phố Hải Phòng có 06 tuyến đê biển với tổng chiều dài là 104km được đầu tư với tổng kinh phí là 1.100 tỷ đồng. (ngân sách TW: 850,0 tỷ đồng; ngân sách thành phố: 250,0 tỷ đồng).

8.3. Trạm quan trắc, đo đạc, cảnh báo

Thành phố Hải Phòng hiện có các trạm quan trắc, đo đạc, cảnh báo sau:

- + 03 trạm khí tượng: Phù Liễn, Bạch Long Vĩ và Hòn Dấu.
- + 09 trạm thủy văn: Cửa Cấm, Trung Trang, Tiên Tiến, Do Nghi, Đông

Xuân, Kiến An, Chanh Chử, Cao Kênh và Quang Phục.

+ 02 trạm hải văn: Bạch Long Vĩ và Hòn Dấu.

+ 01 trạm Ra đa thời tiết là Phù Liễn.

+ 05 trạm đo mưa tự động, gồm: Tân Phong, An Lão, Cát Bà, Thủy Nguyên và Vĩnh Bảo. Trong đó 02 trạm đo mưa tự động là Tân Phong và An Lão là Đài KTTV khu vực Đông Bắc trực tiếp quản lý, 03 trạm đo mưa tự động còn lại là do thuê dịch vụ đo mưa nhân dân giai đoạn 1.

+ Đài KTTV khu vực Đông Bắc quản lý 61 đơn vị, trong đó: 4 phòng chức năng (Phòng dự báo KTTV, Phòng Mạng lưới trạm & Thông tin KTTV và Văn phòng); 5 Đài KTTV thành phố (Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh và Quảng Ninh); 51 trạm khí tượng, thủy văn, hải văn môi trường.

8.4. Hệ thống điện, thông tin liên lạc, truyền thanh, truyền hình

Trong nhiều năm qua, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác đảm bảo cung ứng điện, phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt đáp ứng nhu cầu sử dụng điện tăng cao của nhân dân trong mùa nắng nóng và trong các tình huống thiên tai mưa, bão, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, kịp thời khôi phục sự cố, cấp điện ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân thành phố, đảm bảo đủ, đáp ứng thông tin liên lạc trong thiên tai được thông suốt, đề ra các phương án xử lý cụ thể trong từng trường hợp khi có thiên tai xảy ra, đặc biệt với hệ thống cung cấp điện cho các trạm bơm tiêu úng.

Mạng lưới bưu chính viễn thông với đầy đủ các loại hình dịch vụ đã phủ sóng thông tin di động 4G-5G đến toàn bộ các xã và người dân toàn thành phố; cơ sở hạ tầng truyền dẫn cáp quang đã kết nối từ trung tâm thành phố đến 100% các xã phường, thị trấn có thể đáp ứng nhanh chóng thông tin, liên lạc; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong công tác chỉ huy, điều hành PCTT trên toàn thành phố và phục vụ các nhu cầu của khách hàng.

Công tác thông tin phục vụ PCTT&TKCN được thực hiện kết hợp các hệ thống thông tin đại chúng và chuyên dùng gồm: hệ thống Đài Thông tin Duyên hải, hệ thống VHF của Bộ đội Biên phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình, hệ thống VHF của BCH PCTT&TKCN thành phố, hệ thống thông tin ICOM quản lý tàu cá của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, điện thoại cố định và di động, hệ thống internet, nhắn tin SMS.

Hệ thống thông tin liên lạc tầm xa ICOM quản lý tàu cá công suất 150W gồm 129 máy, trong đó trang bị 09 máy cho các cơ quan, địa phương và 120 máy cho các tàu trưởng các đội tàu để quản lý thông tin tàu đánh bắt xa bờ.

8.5. Hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ cứu nạn

Hệ thống các tuyến đường thành phố, đường huyện, đường xã đã đảm bảo

kiên cố, kết nối thông suốt đảm bảo công tác cứu hộ cứu nạn nội thành phố và ngoại thành.

Các tuyến đường liên xã được cứng hóa trải nhựa hoặc bê-tông đạt 99,2%; đường trong thôn, xóm và các tuyến đường trục chính nội đồng cứng hóa đạt 84,3% cơ bản đáp ứng công tác lưu thông cứu hộ cứu nạn tại chỗ tại các địa phương trong thành phố.

8.6. Nhà tránh trú thiên tai cộng đồng

Hải Phòng không xây dựng các công trình tránh trú thiên tai chuyên biệt mà lồng ghép sử dụng vào các công trình cơ sở hạ tầng của thành phố như: trường học, trạm y tế, trụ sở UBND các cấp, nhà văn hóa, cầu cảng ...

III. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Đánh giá độ lớn của thiên tai xảy ra trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ các tình huống, các loại hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn thành phố; các văn bản quy phạm về Luật Phòng chống thiên tai, các Quyết định, Nghị định trong lĩnh vực PCTT&TKCN, Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ RRTT, xác định cấp độ RRTT; Căn cứ vào đặc điểm các loại hình thiên tai và những thiệt hại đã xảy ra trên địa bàn Hải Phòng, xác định cấp độ RRTT đối với các loại hình thiên tai như sau:

- Cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão là cấp 5;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt và nước dâng là cấp 3 (khi trùng hợp với áp thấp nhiệt đới, bão sẽ là cấp 5);
- Cấp độ rủi ro thiên tai do gió mạnh trên biển là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do giông, lốc, sét, mưa đá là cấp 2;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán, xâm nhập mặn là cấp 2-4;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy là cấp 2;

2. Tình trạng dễ bị tổn thương

2.1. Đối với áp thấp nhiệt đới, bão

Theo thống kê nhiều năm trên địa bàn thành phố Hải Phòng, hàng năm đều chịu ảnh hưởng của các cơn bão, ATNĐ gây mưa vừa, mưa to đến rất to dẫn đến

lũ và ngập lụt, gây thiệt hại đến tài sản và sức khỏe của người dân. Các đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp của bão, áp thấp nhiệt đới là tính mạng người dân, nhà ở, sinh kế, các công trình cơ sở hạ tầng xây dựng, hệ thống truyền tải điện, viễn thông và hầu hết các ngành phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là cảng biển, nông nghiệp, thủy sản...

Theo thống kê, từ năm 2016 đến 2020, trên địa bàn thành phố Hải Phòng không có thiệt hại về người do bão, áp thấp nhiệt đới gây ra.

Tình trạng dễ bị tổn thương do ảnh hưởng của bão, ATNĐ chủ yếu về nông nghiệp (lúa, rau màu, cây ăn quả, khai thác, nuôi trồng thủy sản); nhà ở và nhà xưởng dễ bị tốc mái, hư hỏng; tàu, thuyền; các công trình đê, kè xung yếu hoặc đã được sửa chữa, tu bổ nhưng phát sinh thêm sự cố khi bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng vượt quá mức chịu đựng so với mức thiết kế ban đầu, mức độ ảnh hưởng ở mức cao.

(Chi tiết các thiệt hại xem tại điểm 2.1 mục 2 Chương IV: Đánh giá RRTT của Kế hoạch chi tiết).

2.2. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt

Đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp và lớn nhất đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt là người (bị chết, bị thương), nhà ở, sinh kế, tiếp đến các công trình cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi và hầu hết các ngành phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản. Một điểm khác lớn nhất so với các thiên tai khác là thời gian tác động của mưa lớn, lũ, ngập lụt dài (vài ngày đến vài tuần) và đang là loại hình thiên tai gây thiệt hại lớn nhất ở nước ta.

(Chi tiết các thiệt hại và các vùng ảnh hưởng xem tại điểm 2.2 mục 2 Chương IV: Đánh giá RRTT của Kế hoạch chi tiết).

2.3. Đối với giông, lốc, sét, mưa đá

Theo thống kê nhiều năm trên địa bàn thành phố Hải Phòng, hàng năm đều chịu ảnh hưởng của giông, lốc, sét, mưa đá. Các đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp là người (bị chết, bị thương), nhà ở, sinh kế, các công trình cơ sở hạ tầng xây dựng, hệ thống truyền tải điện, viễn thông và hầu hết các ngành phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là nông nghiệp, thủy sản.

Trong những năm gần đây, giông, lốc, sét, mưa đá xảy ra bất thường và thường xuyên hơn, xét về độ lớn của những loại hình thiên tai này thì tình trạng dễ bị tổn thương tại Hải Phòng ở mức độ trung bình, cần phải có những biện pháp ứng phó, nâng cao nhận thức cộng đồng như trong quá trình sản xuất ngoài trời, nếu có thấy giông, lốc, sét, mưa đá người dân cần phải tìm những nơi trú tránh an toàn để tránh những hiện tượng bất thường xảy ra.

(Chi tiết các thiệt hại và các vùng ảnh hưởng xem tại điểm 2.3 mục 2 Chương IV: Đánh giá RRTT của Kế hoạch chi tiết).

2.4. Đối với hạn hán, cháy rừng tự nhiên

Tình trạng dễ bị tổn thương do nắng nóng:

- Mức độ che phủ của cây xanh trong khu dân cư, đường phố còn thấp.
- Không có các biện pháp thích nghi với nắng nóng (sử dụng quạt, điều hòa nhiệt độ, tắm che tránh nắng,...).
- Thiếu dự trữ nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp.

Nắng nóng chủ yếu gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt là 6,4% dân số ở Hải Phòng là các đối tượng dễ bị tổn thương; giảm năng suất và sản lượng lúa, hoa màu, nuôi trồng thủy sản.

Các khu vực có nguy cơ bị hạn hán, cháy rừng tự nhiên như: đồi Thiên văn, núi Cột Cờ quận Kiến An; khu vực đồi rừng ở Vạn Hương, Vạn Sơn quận Đồ Sơn; rừng thuộc Vườn Quốc gia Cát Bà; núi Sơn Đào, huyện Thủy Nguyên.

2.5. Một số loại hình thiên tai khác

Bên cạnh các loại hình thiên tai xảy ra thường xuyên gây thiệt hại đến người và tài sản của người dân thì địa bàn thành phố Hải Phòng còn có một số các loại hình thiên tai khác có thể gây thiệt hại cho con người và thiệt hại về kinh tế như: rét hại, sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, sương mù.

Rét hại gây ảnh hưởng đến sức khỏe của những đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em (chiếm 6,4% dân số của thành phố) và ảnh hưởng đến trồng trọt, đặc biệt chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản của người dân.

Sạt lở bờ sông, bờ biển nhất là khi có tác động của bão, áp thấp nhiệt đới, lũ và mưa lớn. Sạt lở thường gây hư hỏng các công trình đê điều, cơ sở hạ tầng, uy hiếp các khu dân cư, làm mất đất. Tình trạng dễ bị tổn thương của sạt lở bờ sông, bờ biển được đánh giá ở mức thấp xét về độ lớn thiên tai, tần suất xảy ra và mức độ thiệt hại.

Tình trạng dễ bị tổn thương của xâm nhập mặn ở mức trung bình, do tác động nước biển dâng, quá trình xâm nhập mặn, các nguồn nước của Hải Phòng còn chịu ảnh hưởng của cấu trúc địa chất phức tạp, các hoạt động tân kiến tạo tương đối mạnh.

Ngoài ra, các loại hình thiên tai mang tính tiềm ẩn như động đất, sóng thần chưa xảy ra nhưng cũng đang được thành phố quan tâm và có kế hoạch phòng chống.

3. Đánh giá mức độ RRTT

Với xu thế về BĐKH với các biểu hiện nền nhiệt độ thay đổi theo chiều hướng trung bình gia tăng, lượng mưa thay đổi theo chiều hướng gia tăng về mùa mưa và giảm về mùa kiệt thì ngày càng làm gia tăng các yếu tố cực đoan của thời

tiết và gia tăng cường độ cũng như tần suất các loại hình thiên tai. Trên địa bàn thành phố Hải Phòng cũng như các thành phố Đồng bằng Bắc Bộ cũng ghi nhận đã xảy ra các loại hình thiên tai như bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, ngập lụt, các loại hình thiên tai như lốc, sét, mưa đá... cũng có xu hướng gia tăng trong một vài năm gần đây trên địa bàn thành phố.

Với diễn biến và xu thế của thiên tai trên địa bàn thành phố các năm gần đây ở mức trung bình và thấp, tình trạng dễ bị tổn thương của thành phố ở mức trung bình, thấp với từng đối tượng ở các mức khác nhau, năng lực PCTT của thành phố ở mức cao thì các nguy cơ RRTT với thành phố là ở mức trung bình, thấp theo từng lĩnh vực và đối tượng cụ thể. Trong đó:

- Nguy cơ RRTT đối với lĩnh vực an toàn cộng đồng trên địa bàn thành phố được đánh giá là thấp.

- Nguy cơ RRTT đối với lĩnh vực sản xuất-kinh doanh trên địa bàn thành phố ở mức trung bình, tập trung vào ngành nông, lâm, thủy sản (Cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2020 là 56,36%, ngành lâm nghiệp là 0,17%, ngành thủy sản là 43,46%); các ngành nghề sản xuất khác như công nghiệp, du lịch, dịch vụ ảnh hưởng ở mức thấp do các loại hình thiên tai gây thiệt hại chủ yếu là bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, ngập lụt, xâm nhập mặn, không khí lạnh làm gián đoạn sản xuất, kinh doanh.

- Nguy cơ RRTT đối với lĩnh vực y tế, sức khỏe cộng đồng, vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố ở mức thấp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu

1.1. Biện pháp phi công trình

1.1.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách về PCTT phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm thiên tai từng vùng của thành phố

- Triển khai, thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực PCTT&TKCN của Trung ương, thành phố xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm thực hiện các chiến lược, luật, chương trình, đề án, kế hoạch, phương án, dự án về PCTT&TKCN đảm bảo nâng cao hiệu quả trong công tác PCTT&TKCN.

J

- Xây dựng quy chế, quy định về nguồn lực hỗ trợ cho công tác PCTT đối với các ngành, các cấp như: các cơ sở giáo dục, nhà trường, y tế, xây dựng, văn hóa, du lịch, hải cảng...

- Xây dựng và ban hành chính sách về bảo hiểm RRTT; các chính sách ưu tiên, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực PCTT; chính sách hỗ trợ hộ vùng ngập lụt xây dựng nhà ở phù hợp với thiên tai; các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất tại vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn thành phố và bổ sung và tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ Phòng, chống thiên tai (Quỹ) của thành phố.

- Rà soát chính sách liên quan đến công tác phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động ven sông, ven biển.

- Phối hợp hoàn thiện các cơ chế chính sách liên quan đến phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là huy động nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách cho công tác PCTT; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn thành phố nghiên cứu, đầu tư cho PCTT nhằm ổn định đời sống và sản xuất khi có thiên tai xảy ra.

- Rà soát đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh; đào tạo bổ sung đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh được trang bị đầy đủ kiến thức về thiên tai và có năng lực tổ chức, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng về thiên tai, kỹ năng ứng phó thiên tai tại cộng đồng.

1.1.2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường năng lực quản lý thiên tai

- Trước mùa mưa bão cần kiện toàn tổ chức, bộ máy chỉ huy PCTT&TKCN các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, phân công nhiệm vụ từng thành viên đồng thời rà soát Quy chế tổ chức và hoạt động.

- Rà soát, kiểm tra và từng bước đầu tư trang thiết bị cho VPTT BCH PCTT&TKCN các cấp theo hướng tiên tiến, hiện đại.

- Rà soát, xây dựng và củng cố, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã.

- Lập bản đồ phân vùng RRTT các cấp thành phố, huyện, xã.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) phục vụ PCTT (CSDL thiệt hại và nhu cầu, CSDL dân sinh kinh tế, CSDL đề điều, CSDL công trình PCTT, CSDL sạt lở ...); Rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống CSDL phục vụ điều hành, hỗ trợ ra quyết định PCTT; hoàn chỉnh hệ thống thông tin liên lạc PCTT&TKCN.

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PCTT các cấp.

- Trong các văn bản chỉ đạo, việc đưa hoạt động thông tin truyền thông

nâng cao nhận thức về PCTT là một nội dung trong kế hoạch PCTT và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương. Trong kế hoạch PCTT và công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đều chú trọng việc sử dụng các lực lượng tại chỗ; quán triệt phương châm “phòng là chính”, thực hiện cứu người trước, cứu tài sản sau.

- Nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác PCTT&TKCN đảm bảo thông suốt trong quá trình ứng phó thiên tai của BCH PCTT&TKCN các cấp.

- Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2021-2030, xây dựng kế hoạch tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội trong quá trình ứng phó thiên tai. Kêu gọi, quản lý thực hiện chương trình hỗ trợ, vận động của các tổ chức trong và ngoài nước.

- Đầu tư, tăng cường năng lực và trang thiết bị cho lực lượng TKCN nhằm đảm bảo tính an toàn, chuyên nghiệp, chủ động, nhanh, chính xác đáp ứng hoạt động cứu hộ, cứu nạn. Nâng cao năng lực của lực lượng nòng cốt trong công tác cứu hộ, cứu nạn và sự phối kết hợp với các tổ chức liên quan. Mua sắm các trang thiết bị, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn.

- Thực hiện đề án Thành phố thông minh, an toàn trước thiên tai, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh, an toàn trước thiên tai giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

1.1.3. Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch

- Xây dựng Kế hoạch PCTT&TKCN cấp thành phố, huyện, xã giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Chiến lược Quốc gia Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật hàng năm.

- Hàng năm rà soát và xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT phù hợp với từng loại hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn thành phố, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

- Rà soát và cập nhật, điều chỉnh phương án ứng phó với bão mạnh và siêu bão.

- Rà soát các kế hoạch, quy hoạch của thành phố, bổ sung, cập nhật thông tin, số liệu phù hợp với tình hình giai đoạn mới có xem xét đến yếu tố thích ứng với BĐKH.

- Quy định việc huy động nguồn lực trong ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai các cấp.

- Quản lý an toàn đô thị trước thiên tai: Kiểm soát quy hoạch và xây dựng

để hạn chế bị tác động của thiên tai và làm tăng RRTT, trú trọng dành không gian cho tiêu thoát lũ, ngăn chặn và xử lý các công trình, nhà ở, đồ chất thải lấn chiếm không gian thoát nước, chứa nước, đồng thời tăng cường nạo vét hệ thống tiêu thoát nước, kiểm tra, kiểm soát các quy định về đảm bảo yêu cầu PCTT đối với cơ sở hạ tầng, công trình công cộng trên toàn thành phố.

- Đối với khu vực trên biển và hải đảo cần chủ động phòng tránh bão và áp thấp nhiệt đới đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, các hoạt động kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ. Hướng dẫn đảm bảo an toàn thiên tai đối với các khu vực nuôi trồng thủy sản và các hoạt động du lịch trên biển và hải đảo.

- Thực hiện nội dung bảo đảm an toàn PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của thành phố; chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai.

- Triển khai thực hiện Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

1.1.4. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo

- Xây dựng hệ thống công cụ hỗ trợ dự báo thiên tai KTTV, hệ thống mạng lưới giám sát BĐKH ứng với từng thời kỳ; cần đầu tư, nâng cấp hiện đại hóa hệ thống dự báo, cảnh báo, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng nhất là đối với bão, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nước dâng, nắng nóng; đánh giá, phân vùng RRTT (lũ, ngập lụt, sạt lở).

- Vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo đa thiên tai, kết hợp với cơ sở hạ tầng về thông tin truyền thông hiện có của thành phố.

- Cập nhật và số hóa dữ liệu ngành KTTV, môi trường. Đánh giá RRTT, phân vùng RRTT, lập bản đồ phục vụ PCTT (Bản đồ công trình PCTT, bản đồ RRTT cấp huyện, xã, bản đồ ứng phó thiên tai, bản đồ ngập lụt, bản đồ phương án sơ tán dân PCTT, bản đồ đề điều, bản đồ sạt lở bờ sông, bờ biển ...).

- Lắp đặt các trạm quan trắc tự động KTTV (Mưa, mực nước, lưu lượng, gió, nhiệt độ, độ mặn...) trên các sông, vị trí trọng điểm; Cùng với đó, hiện đại hóa công tác quan trắc, dự báo, kịp thời cảnh báo nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển; triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ, vật liệu mới trong phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Phân đầu đến năm 2023, các khu dân cư ven sông, ven biển ở vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đều được cảnh báo kịp thời và được hướng dẫn kỹ năng ứng phó khi xảy ra sạt lở.

- Xây dựng cột, biển cảnh báo thiên tai tại các khu vực thường xuyên bị ảnh

hưởng bởi thiên tai và các điểm nguy hiểm tại cộng đồng.

- Bổ sung thêm các trạm đo mưa, trạm đo mực nước triều tự động tại các huyện ngoại thành ven biển, địa phương có nguy cơ ngập, úng, xâm nhập mặn để phục vụ công tác dự báo cảnh báo ngập lụt và xâm nhập mặn phục vụ phát triển kinh tế xã hội thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV, đặc biệt là các hiện tượng KTTV nguy hiểm, góp phần nâng cao ý thức của cộng đồng của thành phố Hải Phòng về tầm quan trọng của công tác PCTT.

- Bổ sung các trang thiết bị, máy móc, các phần mềm và nhân lực chất lượng cao cho Đài KTTV khu vực Đông Bắc nhằm nâng cao chất lượng dự báo cảnh báo có độ tin cậy cao hơn, phát triển cơ sở dữ liệu quan trắc và tra cứu hiệu quả các bản tin dự báo.

1.1.5. Nâng cao nhận thức, kiến thức PCTT cho cộng đồng

- Hàng năm hoặc trước mùa mưa lũ cần tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng pháp luật, cơ chế, chính sách và kiến thức về PCTT trên hệ thống thông tin cơ sở, các báo, đài, hội nghị, hội thảo, các lớp học chuyên đề trên toàn thành phố.

- Đẩy mạnh hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý RRTT dựa vào cộng đồng; tập huấn, đào tạo, tái đào tạo cho lực lượng làm công tác PCTT của BCH PCTT&TKCN các cấp, cán bộ các sở, ban, ngành của thành phố, cho cộng đồng và cho người dân; tập huấn cho lực lượng quản lý đê, PCTT, đội xung kích cấp xã, đặc biệt là các xã ven biển và 2 huyện đảo Bạch Long Vĩ và Cát Hải.

- Phân đầu đến năm 2025 đạt 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình toàn thành phố được tiếp nhận đầy đủ thông tin về PCTT; hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; chuyển từ bị động sang chủ động an toàn trước thiên tai; trú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương trên địa bàn thành phố trong công tác PCTT, nhất là đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn toàn thành phố.

- Thực hiện lồng ghép nội dung PCTT với một số môn học đưa vào chương trình giáo dục các cấp để giảng dạy.

- Lập bản đồ RRTT các quận, huyện, xã, phường.

- Nâng cao nhận thức, năng lực PCTT cho cộng đồng doanh nghiệp; đảm bảo an toàn, phát triển bền vững của doanh nghiệp trước thiên tai và trong bối cảnh BĐKH.

- Hàng năm tổ chức diễn tập nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành PCTT; diễn tập phối hợp, hiệp đồng các lực lượng của thành phố trong ứng cứu thiên tai và TKCN; Tập huấn chuyển giao công nghệ hỗ trợ công tác PCTT; Tập huấn sử dụng các trang thiết bị thu thập thông tin hiện trường (Flycam, máy ảnh,

GPS,...); Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trên biển chuyên nghiệp, hiện đại, có đủ trang thiết bị và năng lực xử lý tình huống khẩn cấp một cách hiệu quả.

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển nhằm giảm nguy cơ sạt lở, rủi ro sạt lở. Cập nhật cơ sở dữ liệu về sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn.

- Tập huấn nâng cao kiến thức về thiên tai, kỹ năng PCTT, tăng cường năng lực thực hiện công tác tuyên truyền cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cán bộ cơ sở truyền thanh-truyền hình cấp quận/huyện, cán bộ đài truyền thanh cấp xã báo cáo viên; tập huấn chuyên biệt cho các đối tượng dễ bị tổn thương tại cộng đồng.

- Tổ chức phổ biến chính sách, cơ chế, Bộ chỉ số đánh giá giám sát thực hiện Đề án 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”.

(Chi tiết các biện pháp phi công trình xem tại Phụ lục VII của Kế hoạch chi tiết).

1.2. Biện pháp công trình

1.2.1. Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình thủy lợi

Dự kiến đầu tư nâng cấp, sửa chữa và làm mới các công trình trạm bơm, hệ thống kênh tưới tiêu, hồ chứa của thành phố Hải Phòng được thực hiện bằng cách huy động các nguồn vốn khác nhau nhằm giảm thiểu các thiệt hại ở những vùng có nguy cơ cao của thiên tai và kết hợp đa mục tiêu, trong đó tập trung các công trình đầu mối, các dự án dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

- Hoàn thiện hệ thống thủy nông Đa Độ thành phố Hải Phòng.
- Xây dựng hồ chứa và công trình thủy lợi cung cấp nước ngọt tại xã Xuân Đám, huyện Cát Hải; Xây dựng hồ chứa nước ngọt, hệ thống thủy lợi phục vụ cấp nước cho đảo Bạch Long Vĩ-giai đoạn I.
- Chống ngập úng thành phố Hải Phòng.
- Cải tạo, nâng cấp, bổ sung các trạm bơm tiêu úng vùng ảnh hưởng triều vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Và một số công trình khác.

1.2.2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình đê điều

Giai đoạn 2021-2025 tập trung đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 -2020 và một số công trình đề xuất mới. Các công trình xây dựng, nâng cấp bao gồm:

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình đê điều: nâng cấp đê biển thuộc địa

phận các quận, huyện: quận Dương Kinh, Tiên Lãng, Kiến Thụy, Cát Hải...do các tuyến đê này kém ổn định, chưa hoàn thiện mặt cắt, cao trình thiết kế, mặt đê chưa được cứng hóa, điều kiện địa chất nền đê kém, không đảm bảo an toàn khi xảy ra lũ lớn.

- Chinh trang, cải tạo, kè các dòng sông trong đô thị: sông Tam Bạc, sông Lạch Tray...

- Đầu tư hạ tầng kinh tế-xã hội, xây dựng, nâng cấp các tuyến kênh mương, cống thoát nước cho các địa phương thuộc các huyện, quận: Thủy Nguyên, An Dương, Kiến Thụy, Dương Kinh, Kiến An.

- Tu bổ, nâng cấp đê điều xung yếu thường xuyên của thành phố Hải Phòng.

- Tính toán mức độ sạt lở bờ biển trong điều kiện BĐKH và nước biển dâng tại các khu vực nhạy cảm của huyện Cát Hải, phường Bàng La (quận Đồ Sơn), xã Đại Hợp (huyện Kiến Thụy); đề xuất và triển khai các giải pháp ứng phó hiệu quả.

- Dự án giao thông đường bộ kết nối liên vùng, thành phố Tuyến đường bộ ven biển: đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình tối thiểu cấp III đồng bằng, dài 19,65km.

- Dự án hạ tầng giao thông đối nội các quận, huyện Đồ Sơn, Kiến Thụy, Vĩnh Bảo.

- Dự án đầu tư ngoài hàng rào Khu công nghiệp các quận, huyện Đồ Sơn, Cát Bà.

- Và một số công trình khác.

1.2.3. Cải tạo và nâng cấp hệ thống cảng, sửa chữa, nâng cấp các khu neo đậu an toàn cho tàu thuyền

Tập trung nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng quy mô khai thác sử dụng các cảng, khu neo đậu tàu thuyền bao gồm:

- Cảng cá Ngọc Hải, quận Đồ Sơn;

- Cảng cá huyện Bạch Long Vĩ;

- Bến cá Mất Ròng, huyện Thủy Nguyên;

- Các dự án cảng, bến các bến số 3, 4 cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng các bến còn lại bến 5, 6, 7, 8 của cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện.

- Các dự án cải tạo Cảng hàng không quốc tế Cát Bi.

- Và một số công trình khác.

1.2.4. Trồng và bảo vệ rừng

Bên cạnh việc xây mới, nâng cấp, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi cũng như hệ thống đê điều thì việc mở rộng diện tích trồng rừng, bảo vệ rừng phòng hộ cũng là một hoạt động cần triển khai thực hiện trong công tác PCTT.

- Bãi biển khu vực huyện Dương Kinh, đoạn từ K12+500 đến K15+500 đê biển I thấp có hiện tượng bị xói lở, không ổn định, không lưu giữ được phù sa để cây phát triển. Bên cạnh việc xây mới hệ thống kè mở hàn tạo bãi nhằm chống xói lở, tạo bãi, lấn biển ngăn cản lượng bùn cát, lan truyền độ đục từ cửa sông Lạch Tray về phía biển Đồ Sơn cần phải mở rộng diện tích trồng rừng phòng hộ giữ đất, làm sạch môi trường, hấp thụ khí nhà kính, góp phần giảm thiểu tác nhân gây BĐKH và nước biển dâng tạo điều kiện phát triển kinh tế-xã hội ổn định.

- Dự án phục hồi và phát triển rừng ven biển tại quần đảo Cát Bà thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020; Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển; Giảm sóng ổn định bãi và trồng cây bảo vệ đê biển I, Hải Phòng; Dự án Phục hồi và phát triển rừng phòng hộ ven biển, ven sông thành phố Hải Phòng giai đoạn 2015-2020.

- Duy trì và bảo tồn khu rừng ngập mặn tự nhiên ở huyện Cát Hải, huyện Thủy Nguyên; Tăng cường bảo vệ và trồng mới rừng ngập mặn tại các huyện: An Dương, Kiến Thụy, Tiên Lãng.

- Tuyên truyền và phát triển lối sống thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Và một số công trình khác.

(Chi tiết các biện pháp công trình xem tại Phụ lục VIII của Kế hoạch chi tiết).

1.3. Các giải pháp lồng ghép

- Đầu tư, nâng cấp công trình giao thông xét đến yếu tố RRTT;
- Công trình hạ tầng cấp, thoát nước có xét đến yếu tố RRTT;
- Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình giáo dục-đào tạo kết hợp PCTT;
- Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống y tế đảm bảo an toàn trong thiên tai;
- Xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng trên toàn thành phố.

Ngoài ra để thực hiện công tác PCTT một cách hiệu quả, đồng bộ trên toàn hệ thống, cần có các giải pháp phối kết hợp của các ngành, lĩnh vực liên quan, như: Giải pháp về điều tiết xả nước công trình thủy điện; Phát triển nông nghiệp thích ứng với thiên tai và BĐKH; Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống y tế đảm bảo an toàn trong thiên tai; Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống điện đáp ứng trong PCTT;

Phát triển đô thị, công nghiệp xem xét đến PCTT.

(Chi tiết các biện pháp lồng ghép xem tại Phụ lục IX của Kế hoạch PCTT chi tiết).

2. Biện pháp ứng phó

2.1. Phương châm ứng phó

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, PCTT, công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc trong quá trình xử lý, ứng phó với RRTT.

- Phối hợp chặt chẽ giữa BCH PCTT&TKCN thành phố với các cấp, các ngành, các huyện, quận trong chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Huy động nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương châm "4 tại chỗ" để ứng phó với thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại; bảo vệ môi trường, phục hồi sản xuất; hỗ trợ khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai theo đúng quy định của Nhà nước.

2.2. Xác định nguồn lực ứng phó

2.2.1. Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ban ngành, thành phố đến cấp huyện, cấp xã tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, BCH PCTT&TKCN thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

Chủ tịch UBND, Trưởng BCH PCTT&TKCN cấp huyện chủ động huy động phương tiện, trang thiết bị của địa phương để tham gia ứng phó; trường hợp phương tiện, trang thiết bị không đáp ứng thì báo cáo Trưởng ban BCH PCTT&TKCN thành phố huy động phương tiện, trang thiết bị của các sở, ngành, đoàn thể thành phố.

2.2.2. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện xây dựng khái toán để dự trù kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình, dự trữ vật tư nguyên liệu, mua sắm trang thiết bị và các khoản chi tiêu cho hoạt động theo Phương án ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

f

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất UBND thành phố nguồn vốn thực hiện Kế hoạch PCTT&TKCN của các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện hàng năm.

- Sở Tài chính cân đối các nguồn vốn, báo cáo UBND thành phố xem xét, phân bổ kế hoạch vốn thực hiện công tác PCTT của các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện.

2.2.3. Nguồn lực tài chính thực hiện

- Kêu gọi sự hỗ trợ của trung ương, các cấp các ngành, các tổ chức xã hội và sử dụng ngân sách thành phố để đầu tư các công trình PCTT, thủy lợi, giao thông thực hiện dự án di dời dân, triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT dựa vào cộng đồng trên địa bàn thành phố.

- Cân đối Ngân sách được giao các Sở, ngành, đơn vị, huyện, quận, xã, phường, thị trấn: đầu tư, mua sắm các phương tiện, trang thiết bị PCTT&TKCN theo phương châm “4 tại chỗ”, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, PCTT&TKCN.

- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng chống giảm nhẹ thiên tai ứng phó BĐKH.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho dự án PCTT ứng phó BĐKH.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí trung ương, kinh phí địa phương, Quỹ PCTT, quỹ cứu trợ,... và các nguồn đóng góp tự nguyện theo quy định của Chính phủ và của thành phố trong phòng chống và ứng phó thiên tai, TKCN.

- Ngoài ra, công tác PCTT&TKCN còn được thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

2.3. Trách nhiệm chỉ huy, phối hợp ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT

- RRTT cấp độ 1 thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành đối với địa phương;

- RRTT cấp độ 2 thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành đối với địa phương;

- RRTT cấp độ 3: thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành đối với địa phương;

- RRTT cấp độ 4: thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành đối với địa phương;

9

- RRTT vượt cấp độ 4 (tình trạng khẩn cấp): thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

(Chi tiết tại Phần II, Chương V, Mục 2, điểm 2.3 của Kế hoạch chi tiết)

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu; khắc phục thiệt hại bước đầu

- Sau khi thiên tai xảy ra, UBND các cấp tổ chức thăm hỏi, động viên và hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, người bị thương do thiên tai; phân phát gạo cứu trợ, nhu yếu phẩm, hàng hóa cho nhân dân bị thiệt hại, không để người dân bị thiếu đói.

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì phối hợp với lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng và UBND cấp huyện, tìm kiếm người bị nạn, sơ cấp cứu và đưa về cơ sở y tế điều trị; cùng lực lượng xung kích, dân quân tự vệ địa phương giúp nhân dân sửa chữa nhà cửa, làm nhà ở tạm, ổn định đời sống nhân dân.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tu sửa hồ đập, kênh mương, hàn khâu đê điều, khôi phục trạm bơm để phục vụ sản xuất; khử trùng chuồng trại không để phát sinh dịch bệnh trong gia súc, gia cầm.

- Các Sở, ban, ngành và các đơn vị trên địa bàn thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình phụ trách triển khai thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ do đơn vị phụ trách. Gồm các đơn vị: Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Công thương, Sở Tài chính, Quỹ PCTT thành phố, UBMTTQVN thành phố, Hội Chữ thập đỏ thành phố, Thành đoàn, Hội Phụ nữ thành phố.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ

UBND các cấp, các sở, ban, ngành, đơn vị thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và các lĩnh vực phụ trách, cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân báo cáo chính xác thiệt hại do thiên tai trong phạm vi quản lý với BCH PCTT&TKCN cấp xã, cơ quan chủ quản.

- BCH PCTT&TKCN các cấp tổng hợp thiệt hại do thiên tai, báo cáo UBND cùng cấp và BCH PCTT&TKCN cấp trên. BCH PCTT&TKCN thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống thiên tai.

- UBND cấp huyện tổ chức đánh giá, xác định thiệt hại ở địa phương về con người, nhà cửa, về giáo dục, y tế, nông lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông, thủy sản, thông tin liên lạc, công nghiệp, xây dựng, nước sạch, vệ sinh môi trường và các công trình khác trên địa bàn và báo cáo về UBND thành phố, Thường trực BCH

PCTT&TKCN thành phố.

- UBND các cấp có trách nhiệm tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại; kiểm tra đánh giá thiệt hại do thiên tai và báo cáo UBND cấp trên; UBND thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kiểm tra, thống kê thiệt hại về người, nhà ở của nhân dân. Nắm rõ số người chết, người mất tích, người bị thương; số nhà sập đổ, nhà bị hư hỏng nặng. Trên cơ sở đánh giá thiệt hại về người và nhà ở, đề xuất UBND thành phố cứu trợ khẩn cấp cho gia đình bị thiệt hại, chú ý ưu tiên gia đình chính sách và hộ nghèo.

- Sở Giao thông vận tải đánh giá thiệt hại các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ, đường sắt, đường thủy; tổng hợp báo cáo UBND thành phố, BCH PCTT&TKCN thành phố và đề xuất hỗ trợ khắc phục.

- Sở Xây dựng đánh giá thiệt hại các trụ sở cơ quan, công trình xây dựng theo lĩnh vực quản lý; tổng hợp báo cáo UBND thành phố, BCH PCTT&TKCN thành phố và đề xuất hỗ trợ khắc phục.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tình hình thiệt hại về nông lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản. Thống kê diện tích lúa, hoa màu bị hư hỏng; diện tích cây công nghiệp, rừng bị ngã đổ; diện tích đất canh tác bị xâm thực, nhiễm mặn, xói lở; gia súc, gia cầm bị chết; lúa giống bị hư hỏng. Đánh giá thiệt hại đê kè, kênh mương, hồ chứa nước, đập dâng, trạm bơm; diện tích nuôi trồng thủy hải sản, tàu thuyền bị thiệt hại. Lập báo cáo tổng hợp thiệt hại sau thiên tai phạm vi toàn thành phố và đề xuất hỗ trợ khẩn cấp.

- Các sở, ngành, đơn vị theo lĩnh vực quản lý đánh giá, thống kê thiệt hại, báo cáo UBND thành phố, BCH PCTT&TKCN thành phố và đề xuất hỗ trợ.

- Các chủ doanh nghiệp kiểm tra, đánh giá thiệt hại của doanh nghiệp báo cáo chính quyền địa phương.

- Cục Thống kê đánh giá, thống kê thiệt hại về các lĩnh vực, tổng hợp báo cáo UBND thành phố, BCH PCTT&TKCN thành phố.

Chậm nhất 5 ngày sau khi kết thúc đợt thiên tai, các Sở, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện phải báo cáo thiệt hại và đề xuất hỗ trợ về UBND thành phố, Thường trực BCH PCTT&TKCN thành phố để tổng hợp.

3.3. Lập kế hoạch tái thiết sau thiên tai

3.3.1. Tái thiết khẩn cấp

Tổng hợp đánh giá thiệt hại từ các sở, ngành, địa phương lựa chọn được danh mục khắc phục khẩn cấp sau thiên tai. Trên cơ sở kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai được phân bổ; các sở, ngành, UBND các huyện, quận triển khai đầu

tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo thứ tự ưu tiên. Các danh mục lựa chọn thường là đê, kè, kênh mương, cầu, cống, đường giao thông; công trình cấp nước sạch. Thời gian khắc phục khẩn cấp từ 3 đến 8 tháng trước mùa mưa lũ, bão tiếp theo.

3.3.2. Tái thiết trung hạn

Đề đáp ứng yêu cầu lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội, các sở, ngành, đơn vị, UBND các cấp lập kế hoạch trung hạn khôi phục, phát triển sản xuất; nâng cấp công trình, cơ sở hạ tầng kết hợp mục tiêu PCTT, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Nội dung chính kế hoạch trung hạn gồm:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch nâng cấp, tu bổ hệ thống đê điều bảo vệ an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội; kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp trạm bơm nhằm tưới tiêu chủ động và tiết kiệm nước; xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ kết hợp sinh hoạt cộng đồng ở những vùng thường ngập lũ, bão; tái định cư và di dời người dân ra khỏi vùng nguy hiểm của thiên tai; khơi thông dòng chảy bảo đảm thoát lũ cho vùng ngập ứng đáp ứng yêu cầu trú, tránh PCTT an toàn; nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân về PCTT, ứng phó với BĐKH.

Sở Xây dựng quản lý quy hoạch khu dân cư, phát triển đô thị phải bảo đảm an toàn PCTT. Lập kế hoạch xây dựng nhà ở an toàn, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh lũ, bão theo chính sách của Chính phủ; nâng cấp công trình cấp, thoát nước đô thị bảo đảm nhu cầu cấp, thoát nước. Tổ chức thực hiện “Hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp độ RRTT” của ngành để nhân dân chủ động phòng, tránh bão.

Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch nâng cấp hệ thống đường giao thông thành phố; kế hoạch xây dựng mới hệ thống cầu, cống trên đường giao thông bảo đảm kết nối giao thông và tiêu thoát lũ; nâng cấp, mở rộng các công trình giao thông bảo đảm nhu cầu phát triển giao thông kết hợp PCTT.

Sở Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch nâng cấp hệ thống, trang thiết bị bưu chính, viễn thông bảo đảm thông tin liên lạc. Trang bị, bảo dưỡng mạng thông tin chuyên dùng để phục vụ thông tin chỉ đạo, điều hành PCTT. Có kế hoạch phối hợp sử dụng hệ thống thông tin nội bộ của lực lượng vũ trang trong thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn nội dung phòng tránh, xử lý và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do mưa lũ gây ra.

Sở Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch nâng cấp, kiên cố hóa trường học. Ưu tiên nâng cấp trường học mầm non, tiểu học và phổ thông đối với vùng trũng, thấp ven sông, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường tập huấn, rèn luyện chống đuối nước cho

học sinh các cấp.

Sở Công Thương chỉ đạo Công ty TNHH MTV Điện lực và các đơn vị vận hành lưới điện trên địa bàn thành phố có kế hoạch nâng cấp hệ thống điện, thiết bị bảo đảm cung cấp điện an toàn; có kế hoạch bảo trì hạng mục công trình đầu mối, các thiết bị bảo đảm vận hành an toàn công trình. Đồng thời, có văn bản hướng dẫn cho các doanh nghiệp có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng, kho tàng bảo đảm an toàn cho người và hàng hóa nhằm giảm bớt chi phí kinh doanh và thiệt hại do thiên tai gây ra.

Sở Y tế có kế hoạch bảo trì bệnh viện, trung tâm kiểm soát bệnh tật, trung tâm y tế, trạm y tế bảo đảm khám và điều trị bệnh. Có kế hoạch dự trữ vật tư thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, xử lý môi trường ô nhiễm trong PCTT.

Đài KTTV khu vực Đông Bắc có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mở rộng mạng lưới KTTV; sử dụng thiết bị, công nghệ mới đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo chính xác diễn biến thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

UBND các cấp lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình PCTT trên địa bàn: hồ chứa, công trình thủy lợi, giao thông, trạm y tế, trường học kết hợp nơi trú tránh bão, lũ. Ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các xã ven sông, ven biển thường xuyên bị thiên tai. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án trọng tâm trên địa bàn.

Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an thành phố lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cơ sở huấn luyện, kho tàng, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ an ninh quốc phòng kết hợp PCTT&TKCN. Có kế hoạch đào tạo, tập huấn, diễn tập cho cán bộ, chiến sĩ nhằm tăng cường khả năng tự vệ và ứng cứu trong thiên tai.

Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các cấp lập kế hoạch trung hạn tái thiết sau thiên tai (giai đoạn 05 năm 2021-2025) gửi về UBND thành phố, BCH PCTT&TKCN thành phố để rà soát, điều chỉnh Kế hoạch PCTT&TKCN thành phố giai đoạn 05 năm 2021- 2025 phù hợp với thực tiễn.

II. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Nguyên tắc và Phương pháp lồng ghép nội dung PCTT

Nguyên tắc, quy trình lồng ghép nội dung PCTT vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội theo Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nội dung PCTT phải được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá, loại hình RRTT, phân vùng RRTT ứng với mỗi loại hình và cấp độ RRTT của ngành hoặc địa phương để lồng ghép nội dung PCTT.

- Ưu tiên các công trình đa mục tiêu, kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, hướng tới phát triển bền vững và đối tượng dễ bị tổn thương trong lồng ghép nội dung PCTT.

- Nguồn vốn cho công tác PCTT được lồng ghép, cân đối trong quá trình lập đề cương, nhiệm vụ quy hoạch; trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển.

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế thế giới đứng trước nguy cơ rơi vào khủng hoảng và suy thoái mới. Với độ mở kinh tế lớn, những diễn biến tình hình thế giới và khu vực sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế-xã hội trong nước và thành phố. Đồng thời, thành phố cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như các ngành, khu vực, lĩnh vực kinh tế của thành phố phát triển chưa đồng bộ, kết nối liên vùng còn hạn chế, nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng của tình trạng BĐKH, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường..., đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

- Đan xen với những khó khăn, thách thức, thành phố cũng đang đứng trước thời cơ rất lớn. Hạ tầng kinh tế-xã hội của thành phố đã có bước phát triển quan trọng, môi trường đầu tư đã và đang thể hiện sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong, ngoài nước. Đặc biệt, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI đã thông qua Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025, đây là nguồn lực quan trọng, định hướng cho sự phát triển bứt phá thành phố trong giai đoạn tới.

2. Nội dung lồng ghép

2.1. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế

- Di dời người dân ra khỏi vùng nguy cơ nguy hiểm của thiên tai;
- Nâng cao tiêu chuẩn an toàn các công trình cơ sở hạ tầng;
- Nâng cao nhận thức và kiến thức của cán bộ, người dân về an toàn PCTT, ứng phó với BĐKH;
- Nâng cấp các công trình PCTT (đê, kè, công trình thủy lợi);
- Khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát lũ, ngập lụt.

2.2. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến các ngành kinh tế, xã hội

- Ngành nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp;
- Ngành Công thương;
- Ngành Xây dựng;
- Ngành Tài nguyên môi trường;
- Ngành Giáo dục và đào tạo.

(Chi tiết tại Phần II, Chương VI của Kế hoạch chi tiết)

Phần thứ ba
NGUỒN LỰC, TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN
VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

I. NGUỒN LỰC VÀ TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện

Huy động mọi nguồn lực để đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng, đảm bảo đến năm 2025 cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển, hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội cấp thiết, phục vụ cho việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm 2021-2025 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ theo Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Luật Phòng, chống thiên tai, Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều xác định nguồn lực thực hiện gồm:

1.1. Nguồn nhân lực

- Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn là lực lượng tại chỗ thực hiện hoạt động PCTT.

- Dân quân tự vệ là lực lượng tại chỗ thực hiện nhiệm vụ PCTT theo phương án PCTT của địa phương và sự điều động của người có thẩm quyền.

- Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ PCTT và là lực lượng nòng cốt trong công tác sơ tán người, phương tiện, tài sản, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội theo sự điều động của người có thẩm quyền.

- Tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia hỗ trợ hoạt động PCTT theo sự chỉ huy của người có thẩm quyền.

1.2. Vật tư, phương tiện, thiết bị, hệ thống thông tin, nhu yếu phẩm

- Vật tư, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động PCTT bao gồm: vật tư, phương tiện, trang thiết bị của Nhà nước; huy động của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự chuẩn bị.

- Hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động PCTT bao gồm:

+ Cơ sở hạ tầng thông tin gồm hệ thống thông tin công cộng và trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, chỉ huy PCTT; thiết bị quan trắc tự động truyền tin; hệ thống thông tin cảnh báo sớm;

+ Cơ sở dữ liệu về thông tin gồm cơ sở dữ liệu về KTTV, hải văn, động đất, sóng thần; cơ sở dữ liệu về thiên tai và thiệt hại thiên tai; cơ sở dữ liệu về hệ thống công trình PCTT; cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng có liên quan đến PCTT; số liệu quan trắc và truyền phát tự động tại thời điểm thiên tai đang diễn ra.

Nhu yếu phẩm của tổ chức, cá nhân và hàng hóa, vật tư, thiết bị thuộc dự trữ quốc gia của cơ quan nhà nước phục vụ cho hoạt động PCTT bao gồm lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, hóa chất, thiết bị xử lý nước, thuốc khử trùng và vật phẩm cần thiết khác để bảo đảm đời sống nhân dân khi thiên tai xảy ra.

1.3. Nguồn tài chính cho PCTT

- Ngân sách Nhà nước;
- Quỹ PCTT;
- Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.

(Chi tiết tại Phần II, Chương VII, mục 1, điểm 1.3, của Kế hoạch chi tiết).

2. Tiến độ thực hiện

Căn cứ các nhiệm vụ, chương trình, dự án tại Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các cấp được giao chủ trì tổ chức thực hiện lập dự toán chi tiết và tiến độ triển khai từng nhiệm vụ, chương trình, dự án theo quy định của pháp luật.

(Giải pháp PCTT được thống kê và phân bổ vốn thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 được trình bày trong bảng Phụ lục VII, VIII, IX của Kế hoạch chi tiết).

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Xây dựng kế hoạch tài chính

Các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các cấp xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình theo nhiệm vụ, chương trình, dự án trình cấp thẩm phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Dự toán kinh phí vật tư, mua sắm trang thiết bị và các khoản chi tiêu theo phương án PCTT&TKCN hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp thẩm quyền phê duyệt và thực hiện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu cho UBND thành phố lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư công cho các công trình, dự án có sử dụng vốn đầu tư công liên quan đến công tác PCTT&TKCN của thành phố. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương chủ trì thực hiện tổng hợp, đề xuất nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án được phê duyệt.

Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị về nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch này (kèm theo văn bản chủ trương của cơ quan có thẩm quyền), Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách thành phố, báo cáo UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua theo quy định.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

Sở Kế hoạch và Đầu tư lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025. Quá trình thực hiện cần đảm bảo các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025 được lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch của các sở, ban, ngành, đơn vị; lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương để ưu tiên thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực PCTT, chủ trì phối hợp với các sở, ngành thực hiện kế hoạch: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các cấp; tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm.

Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương đóng vai trò là chủ trì hoặc phối hợp thực hiện (tại Phụ lục VII, VIII, IX của Kế hoạch chi tiết).

3. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch

3.1. Báo cáo đột xuất

Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện khi triển khai các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch gặp khó khăn, vướng mắc phải báo cáo ngay về UBND thành phố, BCH PCTT&TKCN thành phố để kịp thời xử lý, tháo gỡ.

3.2. Báo cáo định kỳ

Định kỳ 03 tháng các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp quận/huyện thực hiện báo cáo các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch về UBND thành phố, BCH PCTT&TKCN thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Trong báo cáo định kỳ nêu rõ kết quả đạt được, những khó khăn và tồn tại cần giải quyết.

Cuối năm các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch PCTT về UBND thành phố, BCH PCTT&TKCN thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Trong báo cáo cuối năm nêu rõ tình hình thiên tai ở địa phương, ảnh hưởng thiên tai đến lĩnh vực quản lý của các sở, ban, ngành; công tác triển khai các hoạt động PCTT theo kế hoạch; những thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm và những kiến nghị cần được quan tâm, giải quyết.

Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực BCH PCTT&TKCN thành phố) tổng hợp tiến độ thực hiện Kế hoạch hàng năm báo cáo UBND thành phố và Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai.

4. Rà soát, đánh giá, cập nhật kế hoạch

Để triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, việc theo dõi, giám sát và đánh giá trong quá trình thực hiện là rất cần thiết. UBND cấp huyện, các sở, ban ngành, đơn vị phân công cán bộ chuyên môn giám sát, đánh giá và báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong kế hoạch được giao định kỳ 3

tháng/lần và cuối năm. Báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực BCH PCTT&TKCN thành phố) để tổng hợp.

Trên cơ sở báo cáo đánh giá của UBND cấp huyện, các Sở, ban, ngành và đơn vị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025, tiến hành điều chỉnh, cập nhật kế hoạch hàng năm phù hợp với tình hình thực tiễn, báo cáo UBND thành phố xem xét, phê duyệt.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm việc thực hiện Kế hoạch PCTT&TKCN thành phố. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, bài học kinh nghiệm và kiến nghị UBND thành phố điều chỉnh nội dung, giải pháp thực hiện. Trong điều kiện thiên tai xảy ra đặc biệt lớn, thiệt hại nặng nề, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đánh giá thiệt hại, nhu cầu tái thiết sau thiên tai và rà soát, cập nhật kế hoạch PCTT&TKCN giai đoạn 2021-2025, báo cáo UBND thành phố xem xét.

5. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Kế hoạch PCTT&TKCN giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hải Phòng sau khi được phê duyệt, các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể, UBND cấp huyện, cấp xã khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung Kế hoạch PCTT&TKCN, Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT của cơ quan, địa phương mình; lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao vào kế hoạch phát triển của sở, ngành, đơn vị, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Các cơ quan, doanh nghiệp trung ương đóng trên địa bàn cần chủ động xây dựng kế hoạch PCTT&TKCN theo chu kỳ 5 năm theo lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình thiên tai của thành phố; phối hợp tích cực với các sở, ban, ngành của thành phố trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực về PCTT tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện PCTT&TKCN giai đoạn 2021-2025 và chế độ báo cáo theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng